

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2020/HS-ST**

Ngày: 23/12/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Ngọc Thúy.

Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Lưu Tuấn C**; Sinh ngày: 23/8/1997; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 43/26 đường DTQ, khu phố 4, phường ALA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha ruột: Ông Lưu Văn L; Mẹ ruột: Bà Lê Thị Mỹ L1; người đứng tên mẹ trên giấy khai sinh: Bà Trần Thị Mỹ H1 (di ruột bị cáo); Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 24/8/2020.

(có mặt)

2. **Cao Văn H**; Sinh ngày: 25/5/1997; Tại: Tỉnh Long An; Thường trú: 01/13B khu phố Hối Xuân, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Minh Tu1 và bà: Đỗ Thị Thu T2; Có vợ: Không và con: không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 24/8/2020.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Cao Thị Ngọc T; Sinh năm: 1998; Thường trú: 01/13B khu phố HX, thị trấn TV, huyện CT, tỉnh Long An; Chỗ ở: 52 đường CM, phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Ông Từ Lương H; Sinh năm: 1995; Trú tại: 176/17 đường MP, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Kim E; Sinh năm: 1985; Trú tại: 110/20/20 đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 40 phút ngày 24/8/2020, tại trước Công viên Phú Lâm - Số 436 đường An Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 6 phát hiện Lưu Tuấn C điều khiển xe gắn máy biển số 59K1-662.01 chở Cao Văn H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ của H 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (01 gói để trong bao nylon màu đen H cầm trên tay trái, 01 gói để trong túi quần phía trước bên phải của H); thu giữ của C 01 túi vải màu xanh (C đeo trên túi quần phía trước bên trái của C), bên trong túi vải có 05 gói nylon chứa tinh thể không màu (C khai là ma túy đá và ma túy khay). Sau đó đã giao C, H cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Tuấn C khai: Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, C bắt đầu mua bán ma túy tổng hợp (loại ma túy đá và ma túy khay) được khoảng 04 tháng. Về nguồn gốc ma túy, C mua của một người tên Hưng (không rõ lai lịch) ở khu vực Bô Rác trên đường Tên Lửa, quận Bình Tân. Phụ giúp cho C trong việc mua bán ma túy còn có Cao Văn H. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/8/2020, Hưng điện thoại cho C nói có ma túy mới, nên C đặt mua 2.000.000 đồng ma túy đá và ma túy khay, đồng thời nhờ Hưng phân ra thành 07 gói (03 gói ma túy đá, 04 gói ma túy khay) để bán lại cho những người nghiện kiếm lời. Sau đó, C chở H đến điểm hẹn tại khu vực Bô Rác trên đường Tên Lửa, quận Bình Tân gặp người của Hưng (không rõ lai lịch) nhận ma túy. C lấy 01 gói ma túy đá đưa cho H cất trong túi quần phía trước bên phải, lấy 01 gói ma túy đá để vào bao nylon màu đen cùng với 01 ống thủy tinh (C mua trước đó) đưa cho H cầm trên tay. Còn 05 gói ma túy, C để trong túi vải đeo ở lưng quần phía trước bên trái của C. Xong, C điều khiển xe gắn máy biển số 59K1-662.01 chở H chạy đến đường Hồ Học Lãm, quận Bình Tân để bán gói ma túy đá cho một người không rõ lai lịch, nhưng mới chạy đến trước Công viên Phú Lâm thì bị phát hiện bắt giữ như nêu trên. Ngoài ra, C khai tính đến ngày bị bắt, C cùng H đi bán ma

túy được 03-04 lần (nhưng không nhớ ngày giờ cụ thể), chỉ nhớ lần gần nhất là khoảng 21 giờ ngày 23/8/2020, C chở H đến khu vực gần cầu Mỹ Thuận trên đường An Dương Vương, Quận 8 và đưa gói ma túy đá cho H để H bán cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) rồi nhận 200.000 đồng giao lại cho C.

Cao Văn H khai: H biết Lưu Tuấn C bán ma túy (loại ma túy đá và ma túy khay) cách ngày bị bắt khoảng 02 tuần và có phụ giúp cho C trong việc đi giao ma túy rồi nhận tiền đưa lại cho C 03-04 lần (nhưng không nhớ ngày giờ cụ thể), chỉ nhớ lần gần nhất là khoảng 21 giờ ngày 23/8/2020, C chở H đi bán 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng cho một người thanh niên không rõ lai lịch (do C chạy xe chở H, nên H không xác định được địa điểm).

Tại Kết luận giám định số: 1473/KLGD-H ngày 31 tháng 8 năm 2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Gói 1: Được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tân (Điều tra viên), Trương Ngọc Thanh (người chứng kiến), Lưu Tuấn C và hình dấu Công an Phường 13, Quận 6, bên trong có:

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,2082g (ba phẩy hai không tám hai gam), loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 04 gói nylon cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,8339g (một phẩy tám ba ba chín gam), loại Ketamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tân (Điều tra viên), Trương Ngọc Thanh (người chứng kiến), Cao Văn H và hình dấu Công an Phường 13, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2193g (không phẩy hai một chín ba gam), loại Methamphetamine.

- Gói 3: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tân (Điều tra viên), Trương Ngọc Thanh (người chứng kiến), Cao Văn H và hình dấu Công an Phường 13, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3896g (không phẩy ba tám chín sáu gam), loại Methamphetamine.

Đối với người tên Hưng bán ma túy cho Lưu Tuấn C, Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 92/CT-VKS-Q6 ngày 30 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lưu Tuấn C, Cao Văn H về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lưu Tuấn C, Cao Văn H đều khai nhận chính các bị cáo, đã thực hiện hành vi mua bán ma túy tổng hợp (loại ma túy đá và ma túy khay) như nội dung bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, các bị cáo còn khai tính đến ngày bị bắt, các bị cáo đã cùng đi bán ma túy cho những người không rõ lai lịch khoảng 03-04 lần (nhưng không nhớ ngày giờ cụ thể), chỉ nhớ lần gần nhất là khoảng 21 giờ ngày 23/8/2020, các bị cáo bán 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng

cho một người thanh niên tên Dũng (không rõ lai lịch) ở khu vực gần cầu Mỹ Thuận, đường An Dương Vương, Quận 8. Riêng ngày bị bắt (ngày 24/8/2020) các bị cáo đang trên đường đem ma túy đến đường Hồ Học Lãm, quận Bình Tân để bán cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) điện thoại hỏi mua trước đó, nhưng các bị cáo mới chạy đến trước Công viên Phú Lâm, đường An Dương Vương, Phường 13, Quận 6 thì đã bị phát hiện bắt giữ;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Cao Thị Ngọc T xác nhận chiếc xe gắn máy biển số 59K1-662.01, số máy JF33E-0541236, số khung RLHJF3316DY-461087 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, sơn màu Trắng, dung tích 108) mà công an đang tạm giữ là xe của bà. Bà mua chiếc xe này từ ông Từ Lương H vào ngày 25/10/2018, nhưng chưa làm thủ tục sang tên (có Giấy đăng ký mô tô, xe máy đứng tên chủ xe là bà Nguyễn Thị Kim E và giữa bà T với ông H có làm hợp đồng ủy quyền được công chứng viên Phòng công chứng Đàm Sen chứng thực). Sau khi mua xe, bà T để ở nhà cho những người trong gia đình bà sử dụng thì anh của bà là bị cáo Cao Văn H tự ý lấy xe đi, sau đó sử dụng làm phương tiện phạm tội bà không biết. Nay, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả chiếc xe lại cho bà để bà có phương tiện đi lại;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Kim E khai chiếc xe gắn máy biển số 59K1-662.01, số máy JF33E-0541236, số khung RLHJF3316DY-461087 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, sơn màu Trắng, dung tích 108) là xe do bà đứng tên chủ sở hữu, nhưng bà đã bán lại cho ông Từ Lương H (có làm hợp đồng ủy quyền được công chứng viên Phòng công chứng Đàm Sen chứng thực) và bà E xác nhận bà không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lưu Tuấn C, Cao Văn H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lưu Tuấn C từ 08 năm đến 09 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Cao Văn H từ 07 năm đến 08 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Lưu Tuấn C từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Còn bị cáo Cao Văn H không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo này.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màu xanh đen, bên ngoài có ghi chữ Redmi, số Imei 1: 860347047861517, số Imei 2: 860347047861525; 01 chiếc điện thoại di động

màu đen, bên ngoài có ghi chữ Bontel, số Imei 1: 353132083965032, số Imei 2: 353132083965040 và số tiền 500.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 gói có chứa ma túy, bên ngoài có ghi vụ số: 1473/20, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Tấn Quốc và cán bộ điều tra Bùi Thành Phương. Bên trong có: Gói 1 chứa tinh thể không màu có khối lượng 2,8222 gam và tinh thể không màu có khối lượng 1,6607 gam; Gói 2 chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,1731 gam; Gói 3 chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,2849 gam; 01 túi vải màu xanh; 01 bịch nylon màu đen; 01 ống thủy tinh; 01 sim điện thoại số 0705214291; 01 sim điện thoại số 0901184260.

Trả lại bị cáo Cao Văn H 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, bên ngoài có ghi chữ Samsung, số Imei 1: 353317093076124, số Imei 2: 353318093076122 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0978381437).

Trả lại bà Cao Thị Ngọc T 01 chiếc xe gắn máy biển số 59K1-662.01, số máy JF33E-0541236, số khung RLHJF3316DY-461087 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, sơn màu Trắng, dung tích 108).

Lời nói sau cùng, các bị cáo Lưu Tuấn C, Cao Văn H đều cho rằng trong thời gian bị tạm giam, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khải nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối cH lời khai của các bị cáo Lưu Tuấn C, Cao Văn H tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lưu Tuấn C, Cao Văn H đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Các bị cáo Lưu Tuấn C, Cao Văn H đã mua bán chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang, thu giữ của bị cáo H 02 gói ma túy có tổng khối lượng 0,6089 gam, loại Methamphetamine; thu giữ của bị cáo C 01 gói ma túy có khối

lượng 3,2082 gam, loại Methamphetamine và 04 gói ma túy có tổng khối lượng 1,8339 gam, loại Ketamine (bị cáo C xác nhận 07 gói ma túy này là của bị cáo mua từ đối tượng tên Hưng ở khu vực Bô Rác trên đường Tên Lửa, quận Bình Tân để bán cho các đối tượng nghiện kiểm lời, lời khai này của bị cáo C là phù hợp với lời khai của bị cáo H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa). Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy mà các bị cáo Lưu Tuấn C, Cao Văn H cất giữ để bán cho các đối tượng nghiện kiểm lời là 85,5115% [tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là 76,3420% (3,8171 gam so với 05 gam); tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là 9,1695% (1,8339 gam Ketamine so với 20 gam)]. Và vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine, Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là dưới 100% ($76,3420\% + 9,1695\% = 85,5115\%$), nên tổng khối lượng Methamphetamine, Ketamine trong trường hợp này chỉ thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, việc mua bán ma túy của các bị cáo đã diễn ra nhiều lần trong khoảng thời gian tương đối dài (ngoài lần bị phát hiện bắt giữ, trước đó bị cáo C khai chở bị cáo H đi bán ma túy cho các đối tượng không rõ lai lịch khoảng 03-04 lần và gần nhất là khoảng 21 giờ ngày 23/8/2020, C chở H đến khu vực gần cầu Mỹ Thuận, đường An Dương Vương, Quận 8 bán cho một người tên Dũng (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng, lời khai này của bị cáo C phù hợp với lời khai của bị cáo H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa). Trong vụ án này, bị cáo C là người cầm đầu, ngoài việc trực tiếp liên lạc mua ma túy, bị cáo còn là người nghe điện thoại, hẹn địa điểm, thỏa thuận giá cả, đồng thời chở bị cáo H đi bán ma túy cho những người nghiện. Bị cáo H là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo C trong việc mua, bán ma túy và nhận tiền bán ma túy giao lại cho bị cáo C. Tuy các bị cáo có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Lưu Tuấn C, Cao Văn H không những đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Các bị cáo Lưu Tuấn C, Cao Văn H đều là những người đã trưởng thành, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do háms lợi và

nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tính thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lưu Tuấn C, Cao Văn H là rất nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine, Ketamine nói riêng đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án - tiền sự), đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự (cùng tham gia Tiểu đoàn BB4 - Trung đoàn BB5 - Sư đoàn BB5 - Quân khu 7, thời gian từ tháng 02/2016 đến tháng 01/2018), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Lưu Tuấn C, Cao Văn H theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với số tiền mà bị cáo Lưu Tuấn C khai thu lợi từ hành vi mua bán ma túy. Do không xác định được chính xác số tiền thu lợi này, nên Hội đồng xét xử không đủ căn cứ để buộc bị cáo nộp lại.

[5] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà bị cáo Lưu Tuấn C dùng vào việc phạm tội là 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc màu xanh đen, bên ngoài có ghi chữ Redmi, số Imei 1: 860347047861517, số Imei 2: 860347047861525; 01 chiếc màu đen, bên ngoài có ghi chữ Bontel, số Imei 1: 353132083965032, số Imei 2: 353132083965040), Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước cùng số tiền 500.000 đồng (là tiền bị cáo C khai bán ma túy có được) theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Riêng 03 gói có chứa ma túy, bên ngoài có ghi vụ số: 1473/20, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Tấn Quốc và cán bộ điều tra Bùi Thành Phương. Bên trong có: Gói 1 chứa tinh thể không màu có khối lượng 2,8222 gam và tinh thể không màu có khối lượng 1,6607 gam; Gói 2 chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,1731 gam; Gói 3 chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,2849 gam; 01 túi vải màu xanh; 01 bọc nylon màu đen; 01 ống thủy tinh; 01 sim điện thoại số 0705214291 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Redmi); 01 sim điện thoại số 0901184260 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Bontel), là vật cầm lưu

hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với chiếc điện thoại di động màu xanh, bên ngoài có ghi chữ Samsung, số Imei 1: 353317093076124, số Imei 2: 353318093076122 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0978381437) thu giữ của bị cáo Cao Văn H. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59K1-662.01 mà các bị cáo Lưu Tuấn C, Cao Văn H sử dụng làm phương tiện phạm tội, theo Kết luận giám định số: 4491/KLGD-X(Đ4) ngày 11/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL14) và PH trả lời xác minh số: 2014 ngày 03/9/2020 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL116) thì chiếc xe này có số máy JF33E-0541236, số khung RLHJF3316DY-461087 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, sơn màu Trắng, dung tích 108), đứng tên chủ xe là bà Nguyễn Thị Kim E, nhưng bà E bán chiếc xe lại cho ông Từ Lương H. Sau khi mua xe, sử dụng một thời gian, ông H đã bán lại cho bà Cao Thị Ngọc T. Cả bà E và ông H đều xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này. Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 59K1-662.01 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, nên mặc dù bà T chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, nhưng Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở xác định bà T là người quản lý hợp pháp của chiếc xe, còn việc bị cáo H (anh bà T) tự ý lấy xe đi và sau đó sử dụng làm phương tiện phạm tội bà T không biết, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe lại cho bà T theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo PH nhập kho vật chứng số: 164/PNK ngày 21 tháng 9 năm 2020; Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 11 năm 2020 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 53/QĐ-VKS-Q6 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

[6] Đối với người tên Hưng mà bị cáo Lưu Tuấn C khai bán ma túy cho bị cáo và những người mua ma túy từ các bị cáo, Cơ quan điều tra chưa xác định được và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Các bị cáo Lưu Tuấn C, Cao Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Lưu Tuấn C**, **Cao Văn H** phạm tội: «Mua bán trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lưu Tuấn C** 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Cao Văn H** 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2020.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Lưu Tuấn C nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Buộc bị cáo Cao Văn H nộp phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh đen, bên ngoài có ghi chữ Redmi, số Imei 1: 860347047861517, số Imei 2: 860347047861525; 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, bên ngoài có ghi chữ Bontel, số Imei 1: 353132083965032, số Imei 2: 353132083965040 và 500.000 (năm trăm ngàn) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) gói có chứa ma túy, bên ngoài có ghi vụ số: 1473/20, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phan Tấn Quốc và cán bộ điều tra Bùi Thành Phương. Bên trong có: Gói 1 chứa tinh thể không màu có khối lượng 2,8222 (hai phẩy tám hai hai hai) gam và tinh thể không màu có khối lượng 1,6607 (một phẩy sáu sáu không bảy) gam; Gói 2 chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,1731 (không phẩy một bảy ba một) gam; Gói 3 chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,2849 (không phẩy hai tám bốn chín) gam; 01 (một) túi vải màu xanh; 01 (một) bịch nylon màu đen; 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) sim điện thoại số 0705214291; 01 (một) sim điện thoại số 0901184260.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Cao Văn H 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh, bên ngoài có ghi chữ Samsung, số Imei 1: 353317093076124, số Imei 2: 353318093076122 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0978381437).

Trả lại bà Cao Thị Ngọc T 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59K1-662.01, số máy JF33E-0541236, số khung RLHJF3316DY-461087 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vision, sơn màu Trắng, dung tích 108).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Lưu Tuấn C, Cao Văn H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Cao Thị Ngọc T, Nguyễn Thị Kim E có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên